

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, GIẢI TRÍ
TRUYỀN THÔNG GPV**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, GIẢI TRÍ TRUYỀN THÔNG GPV

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GPV MEDIA ENTERTAIN, INFORMATION TECHNOLOGY TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GPV MEDIA CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108974625

3. Ngày thành lập: 05/11/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 64 Đặng Tiến Đông, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
2.	Lập trình máy vi tính	6201
3.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
4.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399

5.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ phần cứng; tư vấn trợ giúp khách lắp đặt phần cứng; Phân phối, lưu thông các sản phẩm phần cứng; Lắp đặt sửa chữa bảo dưỡng, bỏ hành sản phẩm phần cứng; Xuất nhập khẩu phần cứng Dịch vụ phần mềm; ịch vụ duy trì, bảo hành bảo trì, hoạt động của phần mềm và hệ thống thông tin Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm; Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm Dịch vụ tích hợp hệ thống Dịch vụ đảm bảo an toàn cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin, Dịch vụ phân phối, cung ứng sản phẩm phần mềm Dịch vụ nội dung thông tin số Dịch vụ phân phối, phát hành sản phẩm nội dung thông tin số Dịch vụ nhập, cập nhật, tìm kiếm lưu trữ và xử lý dữ liệu Dịch vụ quản trị, duy trì, bảo dưỡng, bảo hành các sản phẩm nội dung thông tin số Dịch vụ chỉnh sửa, bổ sung tính năng, bản địa hóa các sản phẩm nội dung thông tin số Dịch vụ đào tạo từ xa, dịch vụ truyền thông được cung cấp trên môi trường mạng Đại lý dịch vụ viễn thông	6209(Chính)
6.	Đại lý du lịch	7911
7.	Điều hành tua du lịch	7912
8.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
9.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim điện ảnh Hoạt động sản xuất phim video Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình	5911
10.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
11.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
12.	Hoạt động hậu kỳ Chi tiết: Hoạt động sản xuất hậu kỳ phim	5912
13.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
14.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn Bán buôn đồ uống không có cồn	4633

15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
16.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
17.	Khai thác gỗ	0220
18.	Khai thác thủy sản biển	0311
19.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
20.	Nuôi trồng thủy sản biển Chi tiết: Nuôi thủy sản khác	0321
21.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
22.	Khai thác và thu gom than non	0520
23.	Khai thác dầu thô	0610
24.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
25.	Khai thác quặng sắt	0710
26.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
27.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
28.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
29.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
30.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
31.	Khai thác muối	0893
32.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
35.	Sản xuất chè	1076
36.	Sản xuất cà phê	1077
37.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
38.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
39.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
40.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
41.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
42.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
43.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
44.	Sản xuất đồng hồ	2652
45.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
46.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
47.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
48.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700

49.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
50.	Thu gom rác thải độc hại	3812
51.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
52.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
53.	Tái chế phế liệu	3830
54.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
55.	Xây dựng nhà để ở	4101
56.	Xây dựng nhà không để ở	4102
57.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
58.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
59.	Xây dựng công trình điện	4221
60.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
61.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
62.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
63.	Xây dựng công trình thủy	4291
64.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
65.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
66.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
67.	Phá dỡ	4311
68.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
69.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
70.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
71.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
72.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
73.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
74.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4511
75.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ đầu giá)	4512
76.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4513
77.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
78.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
79.	Bán mô tô, xe máy (trừ đầu giá) Chi tiết: Bán lẻ mô tô, xe máy	4541
80.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
81.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543

82.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa	4610
83.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	4620
84.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
85.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê Bán buôn chè Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột Bán buôn thực phẩm khác	4632
86.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
87.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác Bán buôn dầu thô Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661
88.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại Bán buôn sắt, thép Bán buôn kim loại khác Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác	4662
89.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

90.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
91.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
92.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn	5510
93.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)	5610
94.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
95.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư; - Hoạt động tư vấn và môi giới (không bao gồm tư vấn và môi giới bảo hiểm, chứng khoán)	6619
96.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	6820
97.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
98.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
99.	Giáo dục nhà trẻ	8511
100.	Giáo dục mẫu giáo	8512
101.	Giáo dục tiểu học	8521
102.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
103.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
104.	Đào tạo sơ cấp	8531
105.	Đào tạo trung cấp	8532
106.	Đào tạo cao đẳng	8533
107.	Đào tạo đại học	8541
108.	Đào tạo thạc sỹ	8542
109.	Đào tạo tiến sỹ	8543
110.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
111.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
112.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
113.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
114.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Ho và tên: TRẦN ANH TUẤN

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 05/06/1979

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012122682

Ngày cấp: 04/04/2012

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P 502-C18 tập thể Thanh Xuân Bắc, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P 502-C18 tập thể Thanh Xuân Bắc, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN ANH TUẤN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 05/06/1979

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012122682

Ngày cấp: 04/04/2012

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P 502-C18 tập thể Thanh Xuân Bắc, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P 502-C18 tập thể Thanh Xuân Bắc, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội